

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số sổ BHXH: 0296241641

BẢN QUÁ TRÌNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀI NAM**

Nam (nữ): **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh: **06/11/1957**

Chức danh nghề, cấp bậc, chức vụ: **Giáo viên**

Cơ quan, đơn vị: **Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

Nơi cư trú khi hưởng chế độ: **22/8 Ngô Đức Kế, Phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh**

I. QUÁ TRÌNH ĐÓNG BHXH THEO SỔ BHXH

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc; nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ) đóng BHXH bắt buộc hoặc địa chỉ nơi đóng BHXH tự nguyện	Thời gian đóng		Mức đóng BHXH								
			Năm	Tháng	Tiền lương hoặc thu nhập tháng	Phụ cấp							
						Chức vụ	TN nghề	TN VK	HS BL	Tái cử	Khu vực	B, K, C	Khác
12/1980	06/1981	Công nhân - Trường kỹ thuật cơ điện 1, công ty cơ khí miền nam	0	7									
07/1981	11/1982	Công nhân - Xưởng dụng cụ cơ điện. sở công nghiệp	1	5									
12/1982	03/1987	Công nhân - Xí nghiệp mô tô chiến thắng. sở công nghiệp	4	4									
04/1987	12/1989	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	2	9									
01/1990	09/1992	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	2	9	310.0								
10/1992	03/1993	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	6	333.0								
04/1993	12/1994	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	9	2.42								
01/1995	09/1995	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	9	2.42								
10/1995	12/1996	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	3	2.7								
01/1997	09/1998	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	9	2.7								
10/1998	12/1999	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	3	2.98								
01/2000	12/2000	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	0	2.98								
01/2001	09/2001	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	9	2.98								
10/2001	12/2002	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	3	3.26								
01/2003	09/2004	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	9	3.26								



10/2004	09/2005	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	0	4.27							
10/2005	09/2006	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	0	4.27							
10/2006	12/2006	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	3	4.27							
01/2007	09/2007	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	9	4.27							
10/2007	12/2007	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	3	4.58							
01/2008	04/2009	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	4	4.58							
05/2009	12/2009	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	8	4.58							
01/2010	04/2010	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	4	4.58							
05/2010	09/2010	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	5	4.58							
10/2010	04/2011	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	7	4.89							
05/2011	12/2011	Giảng viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	8	4.89		24%					
01/2012	03/2012	Giảng viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	3	4.89		24%					
04/2012	04/2012	Giảng viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	1	4.89		25%					
05/2012	08/2012	Giảng viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	4	4.89		25%					
09/2012	06/2013	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	10	4.89							
07/2013	09/2013	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	3	4.89							
10/2013	12/2013	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	3	4.89			5%				
01/2014	09/2014	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	9	4.89			5%				
10/2014	09/2015	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	1	0	4.89			6%				
10/2015	04/2016	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	7	4.89			7%				
05/2016	09/2016	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	5	4.89			7%				
10/2016	05/2017	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	8	4.89			8%				
06/2017	06/2017	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	1	4.89			8%				
07/2017	07/2017	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	1	4.89			8%				
08/2017	08/2017	Nhân viên - Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng	0	1	4.89			8%				
09/2017	09/2017	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	0	1	4.89		25%	8%				
10/2017	11/2017	Giáo viên - Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	0	2	4.89		25%	9%				
TỔNG CỘNG			37	0								

II. CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ CỦA ÔNG NGUYỄN HOÀI NAM

1. Thời gian đóng BHXH được tính hưởng lương hưu tính đến ngày **30 tháng 11 năm 2017** bằng **37 năm 0 tháng**, trong đó: 37 năm 0 tháng đóng BHXH bắt buộc. Thời gian đóng BHXH bắt buộc có :

- Thời gian công tác ở chiến trường B, C, K : năm tháng
- Thời gian làm việc được tính thâm niên nghề : năm tháng
- Thời gian làm nghề hoặc công việc NN, ĐH, NH : năm tháng
- Thời gian làm nghề hoặc công việc đặc biệt NN, ĐH, NH : năm tháng
- Thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp KV hệ số 0,7 trở lên : năm tháng
- Thời gian làm công việc khai thác than trong hầm lò : năm tháng

2. Tính mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng để tính hưởng chế độ hưu trí: 6,792,984 đồng

- Lương chính

Từ 12/2012 đến 06/2013, Thời gian: 7 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 7 = 44,499,000$$

Từ 07/2013 đến 09/2013, Thời gian: 3 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 3 = 19,071,000$$

Từ 10/2013 đến 12/2013, Thời gian: 3 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 3 = 19,071,000$$

Từ 01/2014 đến 09/2014, Thời gian: 9 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 9 = 57,213,000$$

Từ 10/2014 đến 09/2015, Thời gian: 12 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 12 = 76,284,000$$

Từ 10/2015 đến 04/2016, Thời gian: 7 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 7 = 44,499,000$$

Từ 05/2016 đến 09/2016, Thời gian: 5 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 5 = 31,785,000$$

Từ 10/2016 đến 05/2017, Thời gian: 8 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 8 = 50,856,000$$

Từ 06/2017 đến 06/2017, Thời gian: 1 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 1 = 6,357,000$$

Từ 07/2017 đến 07/2017, Thời gian: 1 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 1 = 6,357,000$$

Từ 08/2017 đến 08/2017, Thời gian: 1 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 1 = 6,357,000$$

Từ 09/2017 đến 09/2017, Thời gian: 1 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 1 = 6,357,000$$

Từ 10/2017 đến 11/2017, Thời gian: 2 tháng - Mức lương: 4.89

$$4.89 \times 1,300,000 \times 2 = 12,714,000$$

- Phụ cấp thâm niên ngành:

Từ 09/2017 đến 09/2017, Thời gian: 1 tháng - Tỷ lệ: 25%

$$6,865,560 \times 25\% \times 1 = 1,716,390$$

Từ 10/2017 đến 11/2017, Thời gian: 2 tháng - Tỷ lệ: 25%

$$6,929,130 \times 25\% \times 2 = 3,464,565$$

- Phụ cấp vượt khung

Từ 10/2013 đến 12/2013, Thời gian: 3 tháng - Tỷ lệ: 5%

$$6,357,000 \times 5\% \times 3 = 953,550$$

Từ 01/2014 đến 09/2014, Thời gian: 9 tháng - Tỷ lệ: 5%

$$6,357,000 \times 5\% \times 9 = 2,860,650$$



Từ 10/2014 đến 09/2015, Thời gian: 12 tháng - Tỷ lệ: 6%

$$6,357,000 \times 6\% \times 12 = 4,577,040$$

Từ 10/2015 đến 04/2016, Thời gian: 7 tháng - Tỷ lệ: 7%

$$6,357,000 \times 7\% \times 7 = 3,114,930$$

Từ 05/2016 đến 09/2016, Thời gian: 5 tháng - Tỷ lệ: 7%

$$6,357,000 \times 7\% \times 5 = 2,224,950$$

Từ 10/2016 đến 05/2017, Thời gian: 8 tháng - Tỷ lệ: 8%

$$6,357,000 \times 8\% \times 8 = 4,068,480$$

Từ 06/2017 đến 06/2017, Thời gian: 1 tháng - Tỷ lệ: 8%

$$6,357,000 \times 8\% \times 1 = 508,560$$

Từ 07/2017 đến 07/2017, Thời gian: 1 tháng - Tỷ lệ: 8%

$$6,357,000 \times 8\% \times 1 = 508,560$$

Từ 08/2017 đến 08/2017, Thời gian: 1 tháng - Tỷ lệ: 8%

$$6,357,000 \times 8\% \times 1 = 508,560$$

Từ 09/2017 đến 09/2017, Thời gian: 1 tháng - Tỷ lệ: 8%

$$6,357,000 \times 8\% \times 1 = 508,560$$

Từ 10/2017 đến 11/2017, Thời gian: 2 tháng - Tỷ lệ: 9%

$$6,357,000 \times 9\% \times 2 = 1,144,260$$

- Tổng cộng là:

$$44,499,000 + 19,071,000 + 19,071,000 + 953,550 + 57,213,000 + 2,860,650 + 76,284,000 + 4,577,040 + 44,499,000 + 3,114,930 + 31,785,000 + 2,224,950 + 50,856,000 + 4,068,480 + 6,357,000 + 508,560 + 6,357,000 + 508,560 + 6,357,000 + 508,560 + 6,357,000 + 508,560 + 1,716,390 + 12,714,000 + 1,144,260 + 3,464,565 = 407,579,055$$

- Mức bình quân của 60 tháng là: $407,579,055 / 60 = 6,792,984$

3. Tính tỷ lệ % để tính lương hưu hàng tháng: **75.0 %**

4. Mức lương hưu:

a. Lương hưu hàng tháng: $6,792,984 \times 75.0\% = 5,094,738$ đồng

b. Mức bù bằng mức lương cơ sở: đồng

c. Mức điều chỉnh: đồng

d. Trợ cấp khác: đồng

Tổng mức lương hưu hàng tháng (a + b + c + d): **5,094,738 đồng**

(Số tiền bằng chữ: Năm triệu không trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng)

5. Trợ cấp một lần

a. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu: $6,792,984 \times 3.5 = 23,775,444$ đồng

b. Trợ cấp khu vực một lần: đồng

Tổng cộng trợ cấp một lần (a + b): **23,775,444 đồng**

(Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2017

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

P.TRƯỞNG PHÒNG

Trinh Thị Huệ

Đông Thị Hằng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;
Căn cứ Quyết định số 11 ngày 15 tháng 06 năm 1995 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội TP Hồ Chí Minh;
Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ hưu trí với ông Nguyễn Hoài Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông NGUYỄN HOÀI NAM

Sinh ngày 06 tháng 11 năm 1957

Chức danh nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ: **Giáo viên**

Cơ quan, đơn vị: **Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

Tổng thời gian đóng BHXH: **37 năm 0 tháng**, trong đó có **37 năm 0 tháng** đóng BHXH bắt buộc. Thời gian đóng BHXH bắt buộc có:

- | | | | |
|--|---|-----|-------|
| - Thời gian công tác ở chiến trường B, C, K | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm việc được tính thâm niên nghề | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm nghề hoặc công việc NN, ĐH, NH | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm nghề hoặc công việc đặc biệt NN, ĐH, NH | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp KV hệ số 0,7 trở lên | : | năm | tháng |
| - Thời gian làm công việc khai thác than trong hầm lò | : | năm | tháng |

Mức bình quân tiền lương, thu nhập tháng hoặc bình quân tiền lương và thu nhập tháng làm căn cứ tính lương hưu: **6,792,984 đồng**

Tỷ lệ % để tính lương hưu: **75.0%**

Được hưởng chế độ hưu trí từ ngày: **01/12/2017**

Điều 2. Mức hưởng chế độ hưu trí như sau:

1. Lương hưu

a. Lương hưu hàng tháng: **6,792,984đ x 75.0% = 5,094,738 đồng**

b. Mức bù bằng mức lương cơ sở: đồng

c. Mức điều chỉnh: đồng

d. Trợ cấp khác: đồng

Tổng lương hưu hàng tháng (a + b + c + d): **5,094,738 đồng**

(Số tiền bằng chữ: Năm triệu không trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng)

2. Trợ cấp một lần

a. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu: **6,792,984đ x 3.5 tháng = 23,775,444 đồng**

b. Trợ cấp khu vực một lần: đồng

Tổng tiền trợ cấp một lần (a + b): **23,775,444 đồng**

(Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng)

Nơi nhận trợ cấp: Chủ tài khoản: Nguyễn Hoài Nam; số tài khoản: 1603205196694; Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT - CN Lý Thường Kiệt

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Quận Bình Thạnh và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ông Nguyễn Hoài Nam;
- BHXH Quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ (2 bản).



Nguyễn Thị Thu